

Mật Nghiêm

Triển vọng về sự phát triển của đạo Phật trên thế giới vào thế kỷ 21

(Bài Thuyết Trình do Cư Sĩ MẬT NGHIÊM trình bày trong Đại Hội Thường Niên Tổng Hội Cư Sĩ ngày 10-3-2002)



I. THỰC TRẠNG CỦA NHÂN LOẠI NGÀY NAY.-

Nhân loại vừa bước qua năm 2002 để thật sự vào thời kỳ bắt đầu của Thế Kỷ 21. Thế Kỷ 20 đã qua đi với những buồn vui và lo âu, khắc khoải. Buồn vì hai trận Thế Chiến đau thương, tang tóc kéo theo 51 triệu người bỏ mạng. Vui vì khoa học đã tiến được một bước dài làm đổi thay cuộc sống loài người. Lo âu vì sợ năm 2000 tận thế bởi một niềm tin mù quáng đe dọa. Khắc khoải vì sợ biến cố Y2K làm đảo lộn những dữ kiện tin học. Thế rồi, tất cả đã qua đi như mây bay, như gió thoảng để trời xanh, nắng đẹp vẫn tô điểm địa cầu.

Nhìn lại lịch sử thế giới, khoảng 150 năm qua khoa học đã tiến một cách vượt bậc làm thay đổi cả bộ mặt địa cầu. Nhân loại ngày nay đang bước vào thời đại văn minh tin học, mang theo những tiến bộ khoa học kỹ thuật lớn lao đang làm thay đổi cuộc sống con người. Những đặc điểm mà khoa học đã đem đến cho chúng ta khác với cha ông mình thuở trước gồm những

điểm sau đây:

Thứ nhất: Rút ngắn thời gian di chuyển từ nơi này đến chỗ kia bằng các phương tiện vận chuyển tân tiến thay vì ngày xưa phải dùng ngựa, xe hay thuyền.

Thứ hai: Thu hẹp không gian nhờ những phương tiện khoa học điện tử truyền thông như truyền hình, truyền thanh, Internet khiến mọi người xích lại gần nhau qua âm thanh và ánh sáng. Ngày nay một việc xảy ra cách ta hàng vạn dặm có thể chỉ trong vài phút đã hiện ra trước mắt ta nhờ ở truyền hình, nhờ vào phương tiện truyền thông, Radio và Internet.

Thứ ba: Khoa học đã mở rộng tầm nhìn của con người ra ngoài vũ trụ bao la để ngày nay xác nhận được ngoài địa cầu của chúng ta với giải Ngân Hà, còn nhiều Thiên hà khác gồm hàng triệu triệu vì sao, giống với cái nhìn nói trong kinh điển Phật Giáo là có hằng sa thế giới quanh ta, chứ không phải chỉ có Thiên Đường, Địa Ngục và Trái đất như niềm tin cổ xưa của những người theo Nhất thần giáo hiện còn truyền bá đến ngày nay.

Thứ tư: Khoa học đã tìm ra được những vận chuyển trong con người, với những đổi thay của các tế bào giúp cho y khoa cách chữa bệnh và chuyển đổi cơ thể với hai thành công vô cùng quan trọng, đó là:

- 1.- Khoa học gia Ian Wilmut thuộc Scotland đã thí nghiệm thành công phương pháp "Nhân bản vô tính" tạo được con cừu Dolly vào năm 1997.
- 2.- Tiến Sĩ Francis Collins đã công bố "bản đồ Gene" của con người vào năm 2000 nghĩa là đi sâu vào sự cấu tạo về thể chất con người, từ đó có thể làm thay đổi sự sống của người đời.

Bốn điểm tổng quát vừa kể trên đã nói lên bước tiến dài của khoa học đối với đời sống nhân loại. Trên đây là kể công của khoa học, giờ ta thử khách quan nhận xét xem khoa học gây những tổn hại gì? Thật ra chúng ta được hưởng những tiến bộ của khoa học thì cũng phải chịu những tác hại của nó.

Sau đây là những ảnh hưởng vật chất do nền khoa học gây nên:

- Một là "Làm ô nhiễm môi sinh". Trên không là những khí thải do xe cộ và các nhà máy xả ra. Dưới nước là nước bẩn từ các nhà máy, loại nước thải công nghiệp có độc tính lớn đi theo đường cống chảy vào các sông ngòi rồi ra biển. Ở mặt đất thì các loại phân đạm, các thuốc trừ sâu, diệt cỏ làm đất bị ô nhiễm nên dần dần mất đi màu mỡ, trở nên khô cằn sẽ gây những hậu quả là cây cối và người bị nhiễm độc. Ấy là chưa kể những loại rác công nghiệp tức là các thứ phế thải từ các nhà máy đổ ra sông hay chôn trên đất.

- Hai là "Làm tăng nhiệt độ trái đất và khiến thời tiết thay đổi bất thường". Đó là kết quả của vấn đề sử dụng quá nhiều chất hóa học tạo nên hiện tượng "Hiệu ứng lồng kính" và "Thủng tầng Ozone". Ảnh hưởng của vấn đề này sẽ làm thay đổi khí hậu, tạo sự thiếu quân bình sinh thái nguy hại cho đời sống con người.

- Ba là "Làm chậm mức phát triển tự nhiên của các loại thảo mộc và làm diệt chủng một số sinh vật trên rừng và ngoài biển". Một số thú vật trên rừng ngày càng trở nên quý hiếm vì ít sinh sản do ảnh hưởng môi sinh và khí hậu, còn các loài thủy sản thì vì nước bị nhiễm độc và người ta đánh bắt quá nhiều.

- Bốn là "Phục vụ cho chiến tranh, phá hoại sự an bình và ổn định xã hội". Ngày nay khoa học ngày càng tạo ra những loại vũ khí giết người hàng loạt như bom hạch nhân, bom khinh khí, và các loại vũ khí sinh học, hóa học dùng cho mục tiêu quân sự, sát hại lẫn nhau.

Trên đây là 4 điểm tác hại của khoa học vào đời sống vật chất, bây giờ chúng ta xét sang các tác hại của khoa học lên đời sống nhân loại về mặt tinh thần, cũng gồm 4 điểm.

Một là: Tạo cho thế giới một quan niệm sống chạy theo hưởng thụ vật chất, lao mình vào sự kiếm tiền, đánh giá giàu nghèo bằng mức tiêu xài, phung

phí tài nguyên mà quên đi đời sống tinh thần, đạo đức và lý tưởng.

Hai là: Làm lung lay hầu hết các truyền thống tôn giáo vì giới trẻ ngày nay tin vào khoa học hơn là các giáo điều tôn giáo. Tin khoa học hơn thần linh.

Ba là: Tạo nên một sự mất cân bằng trong con người giữa tinh thần và thể xác, nên con người thời nay thường mang bệnh trạng về tâm lý và tâm thần mà tự mình không biết, đến độ có những hạng người lao vào hưởng thụ, có những người luôn bị trầm cảm "stress" vì làm việc quá độ, có khi chán nản cả ngay cuộc sống hiện thời.

Bốn là: Các tôn giáo cũ đang bị suy thoái, nhiều tôn giáo mới mọc lên nhằm đáp ứng những thao thức của con người, chỉ để xoa dịu tâm lý chứ không đi đến những lợi ích tinh thần thật sự, đôi khi chỉ để phục hồi niềm tin nơi Thượng Đế mà khoa học đã cho là không có Thượng Đế, Thượng Đế chỉ là giả tưởng.

Từ bốn điểm tinh thần vừa phân tích, chúng ta sẽ tìm hiểu về đời sống của các tôn giáo hiện thời ra sao.

II. HIỆN TRẠNG CÁC TÔN GIÁO TRÊN THẾ GIỚI.-

Vì các tôn giáo được đặt ra nhằm đáp ứng nhu cầu tinh thần của con người, mà tinh thần mỗi người ở một mức độ khác nhau, đòi hỏi những đáp ứng khác nhau cho nên ngày nay trên thế giới có đến hàng vạn tôn giáo khác nhau, nhưng chúng ta chỉ bàn đến ở đây về một vài tôn giáo lớn mà trong đó Đạo Phật là một. Nếu dựa vào số lượng tín đồ để xếp hạng thì hiện nay Đạo Thiên Chúa đứng đầu, kế đến Đạo Hồi, rồi Ấn Độ Giáo sau mới tới Đạo Phật. Theo bảng thống kê của Văn Phòng Nghiên Cứu Tôn Giáo Thế Giới ở Âu Châu, công bố năm 2000 thì trên toàn cầu Đạo Phật có khoảng hơn 400 triệu, đông nhất tại Á Châu với số lượng 387 triệu 170 ngàn tín đồ. Tại các châu khác như Âu, Mỹ, Phi thì Phật Giáo ngày nay đã được nhiều người biết đến, so với cách đây nửa thế kỷ. Hình ảnh của các Tu Sĩ Phật Giáo - đặc biệt

là các vị Sư Tây Tạng - đã được dân chúng Âu Mỹ tiếp nhận với nhiều cảm tình chứ không lạnh nhạt, thờ ơ như thuở trước kia. Cho đến hôm nay Đạo Phật đã có mặt ở khắp thế giới và đang bắt đầu phát triển trên những đất mới.

Trước khi bàn riêng về Đạo Phật, ta phải nhìn qua bức tranh toàn cảnh của các tôn giáo trên thế giới. Nếu chúng ta nhìn vấn đề tôn giáo bằng con mắt nghệ nhân thì ta đánh giá tôn giáo về mặt xây dựng xã hội, làm đẹp cuộc đời, cho người bớt khổ và đem đến an vui, hạnh phúc. Với chức năng đó thì tôn giáo lúc nào cũng là những bông hoa đẹp tô điểm cho đời, làm đẹp nhân sinh. Các tôn giáo lớn hiện có mặt trên địa cầu này có số tín đồ đông đảo phần lớn đều đã trải qua hàng ngàn năm lịch sử dựng Đạo, giúp đời. Trong quá trình đó, sự hiện hữu ngày nay là hậu quả của những hoạt động trong thời gian qua hay nói khác đi hệ quả của vấn đề tôn giáo của thế kỷ này là những gì tác động từ thế kỷ trước.

Nhìn vào lịch sử, trong Thế Kỷ 20, các tôn giáo lớn đều gặp những thử thách không nhỏ bởi các chế độ chính trị, các trào lưu tư tưởng, các chủ thuyết, ngoài ra còn sự tranh chấp giữa đạo này với đạo khác, gây nên bạo động, xô xát, có khi tiến đến chiến tranh. Lược qua hai thập niên sau cùng của Thế Kỷ 20, ta thấy có khoảng 10 cuộc chiến mang tính tôn giáo:

Thứ nhất phải kể cuộc chiến ở Bắc Ái Nhĩ Lan giữa những tín đồ Tin Lành và Thiên Chúa Giáo thuộc La Mã đã kéo dài hàng thế kỷ.

Thứ hai: Cuộc chiến Bosnia và Kosovo giữa người Albania theo Hồi Giáo và người Serbia theo Chính Thống Giáo, cuộc chiến này còn mang thêm tính sắc tộc nữa.

Thứ ba: Cuộc chiến Croatia giữa những người theo Thiên Chúa Giáo La Mã và Hồi Giáo.

Thứ tư: Cuộc chiến ở Nam Sudan giữa những tín đồ Thiên Chúa Giáo La

Mã và các tín đồ Hồi Giáo.

Thứ năm: Cuộc chiến giữa người Thổ Nhĩ Kỳ theo Hồi Giáo và người Hy Lạp theo Chính Thống Giáo tức Thiên Chúa Giáo, ở đảo Cyprus.

Thứ sáu: Cuộc chiến ở Kashmir giữa những người theo Hồi Giáo được Pakistan hỗ trợ với những người theo Ấn Độ Giáo được Ấn Độ hậu thuẫn.

Thứ bảy: Cuộc chiến ở Ambon, Indonesia giữa những người Hồi Giáo và tín đồ Thiên Chúa Giáo. Trước đó là cuộc chiến tại Đông Timor cũng của hai tôn giáo này.

Thứ tám: Cuộc chiến ở Sri Lanka giữa chính quyền theo Phật Giáo và phe Ấn Giáo đòi ly khai gọi là Hổ Tamil.

Thứ chín: Cuộc chiến tại Afghanistan trước đây giữa hai phe Hồi Giáo Taliban và Liên Minh Phương Bắc, nay là cuộc chiến chống khủng bố.

Thứ mười: Cuộc chiến tại Philippines giữa chính phủ theo Thiên Chúa Giáo La Mã và lực lượng Hồi Giáo gọi là Moro. Hiện nay đang có cuộc chiến tiêu diệt nhóm Abu Sayab theo Hồi Giáo, được coi như thành phần khủng bố có liên lạc với tổ chức khủng bố quốc tế Al Qaeda.

Mới đây nhất là cuộc xung đột tôn giáo đẫm máu tại Ấn Độ khởi đầu từ ngày 27-2-2002 giữa những người theo Hồi Giáo và những tín đồ Ấn Độ Giáo, chỉ trong vòng một tuần lễ mà có tới 700 người chết và nhiều nhà bị đốt cháy tại bang Gujarat.

Trên đây là những xung đột tôn giáo đã xảy ra và có cái đang còn tiếp diễn, cho đến hiện nay. Sở dĩ các cuộc chiến do động cơ tranh chấp tôn giáo được kể đến đầu tiên, trong phần nhận định tình hình các tôn giáo, là để chúng ta cùng thấy sự bất ổn của thế giới ngày nay không chỉ vì chính trị và kinh tế mà cả vì tôn giáo nữa. Ngoài ra còn một mặt khác mà chúng ta cần để ý là chính trị đôi khi lợi dụng chiêu bài tôn giáo hay khoác lên cái mũ tôn giáo để mà tiến hành tranh chấp quyền lợi.

Trở lại vấn đề thuần túy tôn giáo thì một điều mà mọi người đều thấy, nhưng lại không dám can thiệp hay không đủ thẩm quyền để xen vào, đó là sự tranh chấp giữa các phe phái trong cùng một tôn giáo, hoặc giữa tôn giáo này với tôn giáo khác, ấy là chưa kể những lục đục xảy ra trong cùng một phái. Để dẫn chứng cụ thể ta thấy trong Thiên Chúa Giáo gồm bốn phái lớn đó là Ki Tô La Mã, Chính Thống Giáo, Anh Quốc Giáo và Tin Lành, các phái này tuy cùng một gốc nhưng có đường lối riêng, tổ chức riêng và quyền lợi riêng, khi đụng chạm quyền lợi thì vẫn chống đối nhau dù là cùng thờ một Chúa. Điển hình ta có thể kể hiện nay ở bên Nga là lãnh thổ của Chính Thống Giáo, ở đó có luật cấm không cho Thiên Chúa Giáo La Mã truyền đạo. Rồi phái Thiên Chúa Giáo La Mã công khai chống Tin Lành như ở Ái Nhĩ Lan v.v... Về tranh chấp trong cùng phe phái thì như Tin Lành gồm trên 200 hệ phái, cũng khó nhất trí về mặt quyền lợi thì nói gì đến đồng tâm. Bên Hồi Giáo thì hai phe Shiite và Sunni chống nhau dữ dội có khi tiến đến đổ máu. Đạo Phật thì tuy không tranh chấp đến độ xung đột đổ máu, nhưng sự kiến chấp về Đại Thừa, Tiểu Thừa hay các hệ phái cũng khiến Phật Giáo ngấm ngấm có sự phân hóa.

Bây giờ, điểm lại tình hình các tôn giáo hiện thời, về hình thức và tổ chức thì có khá nhiều, nhưng về thực chất đem lại hạnh phúc và phục vụ nhân sinh thì quá hiếm. Cuộc sống quay cuồng của xã hội ngày nay và quan niệm chạy theo vật chất cùng sống hưởng thụ đã khiến con người thời đại ngày càng xa Đạo. Trong thế kỷ qua, các Đạo lớn đều gặp những thử thách và những thăng trầm không nhỏ.

Đạo Thiên Chúa gặp đại nạn ở nước Nga và các nước Đông Âu theo Cộng Sản bị cấm không cho bành trướng khoảng thời gian trên dưới nửa thế kỷ. Ở Trung Đông thì bị Đạo Hồi lấn át. Ở Tây Âu thì tín đồ bị khủng hoảng niềm tin, bị khoa học đánh đổ hoàn toàn quan điểm về vũ trụ do Thiên Chúa sáng

tạo, khi đưa ra thuyết "Big Bang", đồng thời công bố thuyết tiến hóa Darwin chứng minh rằng con người từ loài vật chuyển hóa thành chứ không phải do Thiên Chúa nặn ra, quan điểm này đã được Đức Giáo Hoàng John Paul II đồng ý và công khai chấp nhận, đó là một thay đổi lớn về mặt tín điều của Giáo Hội Công Giáo La Mã. Ngày nay khoa học chứng minh thuyết Darwin cũng sai rồi. Theo nhận định của báo Le Nouvel Observateur thì tình trạng người đi lễ nhà thờ cũng như các tu sĩ Công Giáo ngày một giảm sút ở Âu Châu. Trong khi đó Đạo Tin Lành phát triển vì nhiều người đổi đạo từ Công Giáo sang Tin Lành. Tình trạng này càng rõ hơn ở Châu Mỹ La Tinh đến độ vào đầu năm 1996 trong chuyến công du Nam Mỹ, Đức Giáo Hoàng John Paul II đã nói nặng phái Tin Lành Pentecostal là "những con chó sói đói" đã cướp tín đồ của Đạo Công Giáo, làm xôn xao dư luận mà báo Newsweek phát hành ngày 12-2-96 đã đăng tải. Ở Á Châu Đạo Tin Lành cũng phát triển mạnh hơn Công Giáo, còn ở Trung Đông thì Đạo Hồi lấn át hầu hết tất cả các Đạo khác.

Đạo Phật tại Á Châu trong suốt chiều dài của Thế Kỷ 20 cũng gặp những khó khăn, không chỉ với sự bành trướng của chế độ Cộng Sản ở Trung Hoa và Việt Nam, mà còn gặp sự phát triển của các tôn giáo khác dựa vào hậu thuẫn chính trị và tiền bạc để thu phục tín đồ. Hơn thế nữa, Đạo Phật trong tinh thần không tranh chấp, hướng vào nội tâm tự tu tự chứng, trong một xã hội đua chen lại chạy theo bề ngoài thì dĩ nhiên không phát triển mạnh được, nên gần như bị dậm chân tại chỗ.

Trên đây là vài nhận xét khái quát về vấn đề tôn giáo hiện nay. Bây giờ nếu muốn bàn về triển vọng của Phật Giáo trong thế kỷ 21 thì ta phải xét qua xu hướng tinh thần của nhân loại vào thời điểm hiện nay..

III. HƯỚNG TINH THẦN ĐÒI HỎI CỦA NHÂN LOẠI.

- Văn minh nhân loại trong hơn một thế kỷ qua đã phát triển mạnh dựa vào

khoa học kỹ thuật, theo hướng xây dựng hạnh phúc con người bằng hưởng thụ vật chất. Từ chiều hướng đó cả thế giới ngày nay được hình thành theo mô thức xã hội tự do kinh tế, đánh giá bằng công nghiệp sản xuất và mức độ tiêu thụ. Con người thời nay ở tại các nước tiến bộ là con người phải xài nhiều, giá trị được tính bằng tiền bạc và mức tiêu dùng. Thí dụ cụ thể ngay tại Hoa Kỳ này, người được coi là có "good credit" là người phải tiêu xài, có "credit card", phải mắc nợ nhà băng mà trả sòng phẳng. Trong chiều hướng đó, con người đã bị tiêu chuẩn hóa bằng tiền bạc, bị thương mại hóa về giá trị cùng địa vị, bị cơ giới hóa cả xã hội, bị điện toán hóa đầu óc và sau cùng bị máy móc hóa ngay đời sống mọi người. Nhìn theo con mắt nhận định của Phật Giáo thì con người thời nay đang chạy theo hình tướng, đang sống theo bề ngoài nên tâm luôn động và thường đánh mất mình ngay trong cuộc sống. Cho nên, nhân loại ngày nay mang hai căn bệnh thời đại về mặt tinh thần, đó là:

- Thứ nhất: Sự bất an tinh thần.

- Thứ hai: Khủng hoảng niềm tin nơi các tôn giáo truyền thống.

Về căn bệnh thứ nhất hiện đang trùm khắp địa cầu, nhất là sau vụ khủng bố tại Mỹ ngày 11 tháng 9 năm 2001. Người ta cảm thấy bất an vì ngày nay ở bất cứ đâu cũng có thể bị tấn công bởi những kẻ ác. Mục tiêu của họ không chỉ là những kẻ đối đầu mà ngay cả dân lành vô tội. Hơn thế nữa, chưa bao giờ cuộc sống của nhân loại bất an như ngày nay vì vũ khí giết người hàng loạt không còn bí mật, không còn khó chế tạo nữa, các nước nhỏ hay thậm chí đến một tổ chức cũng có thể mua được loại vũ khí này. Người ta càng bất an hơn, nếu biết rằng những kho vũ khí của Mỹ và Nga có thể phá hủy cả địa cầu này. Chưa bao giờ nhân loại đứng bên bờ vực của sự tự hủy diệt như bây giờ. Mạng lưới Internet vào mỗi gia đình đã mở rộng tầm nhìn ra thế giới, nhưng cũng tạo sự bất an không nhỏ. Vì vậy cho nên con người

phải đi tìm về chỗ an bình, chỗ dựa tinh thần là tôn giáo.

Về căn bệnh thứ hai "Sự khủng hoảng niềm tin nơi các tôn giáo" như vừa phân tích ở trên, vì con người mãi chạy theo vật chất nên mất quân bình về tinh thần, nhưng khi họ đi tìm nơi nương tựa là tôn giáo, thì lại gặp phải vấn đề "mất niềm tin". Sở dĩ người ta mất niềm tin là vì tôn giáo đã không đáp ứng được những nhu cầu tinh thần mà họ mong muốn. Nhu cầu tinh thần của người đời rất giản dị chỉ mong muốn một cuộc sống hạnh phúc, an vui và những an ủi khi khổ đau hoạn nạn. Chức năng của tôn giáo là phụng sự nhân sinh đem lại an bình, hạnh phúc, kiến tạo một xã hội tốt đẹp để mọi người được sống trong sự thương yêu, hòa hợp, trong một trật tự không bị áp chế bởi giáo điều, hay quyền lực. Nhưng hầu hết các tôn giáo đương thời không làm tròn chức năng đó. Tôn giáo không làm tròn chức năng vì hai điểm:

- Một là: Đường lối không thích ứng với thời đại.
- Hai là: Các vị lãnh đạo tinh thần đã hướng hoạt động về củng cố giáo quyền hơn là phục vụ xã hội và nhân sinh.

Về mặt đường lối, vài tôn giáo lớn vẫn còn duy trì tính cách độc tôn, kèm theo việc thực thi một số giáo luật lỗi thời đã áp dụng từ hàng ngàn năm trước khiến con người thời đại, với kiến thức khoa học ngày nay và tinh thần tự do tư tưởng thấy không thể chấp nhận được.

Về mặt các vị lãnh đạo tinh thần thì phần đông muốn bảo vệ cơ sở, bành trướng tổ chức, củng cố giáo quyền, nên các tín đồ trở thành công cụ để thực hiện mục đích trên, khiến mất đi ý nghĩa "Đạo lập ra để phụng sự Đời".

Qua những nhận xét về hiện trạng các tôn giáo vào thời điểm này, nay ta thử tìm hiểu xem nhu cầu tâm linh của nhân loại bước vào Thế Kỷ mới đòi hỏi những gì?

Muốn trả lời câu hỏi này, ta phải nhìn vào thế giới, vì các nhu cầu tinh thần đều phát xuất từ con người trong môi trường sống phù hợp với từng giai

đoạn. Thế giới vào Thế Kỷ 21 này đang hình thành một trật tự mới, với ba đặc trưng.

Thứ nhất: Một cuộc cách mạng tin học đang diễn tiến.

Thứ hai: Một sự phân tích sâu xa về con người qua các tìm tòi về "Gene" và "DNA" cùng "Nhân bản vô tính" nhằm chuyển đổi và kéo dài đời sống con người.

Thứ ba: Hướng đến toàn cầu hóa về nhiều mặt trước hết về kinh tế.

Muốn phát huy được những điểm trên thì cần phải có một thế giới "an bình và hợp tác". Tất cả những điểm trên đều nhắm xây dựng một thế giới tiến bộ nhưng thiên về vật chất, nên cần bổ túc về mặt tinh thần, đó là vai trò đòi hỏi ở tôn giáo. Nhân loại ngày nay cần có một nhu cầu tâm linh hợp với thời đại để quân bình cuộc sống nghĩa là một nhu cầu phát triển tốt đẹp cả về vật chất lẫn tinh thần. Đây là một nhu cầu cấp thiết và sống còn của nhân loại hôm nay để đối phó với bất an, để có hòa bình thực sự và để phát triển vẹn toàn. Một vĩ nhân thế giới trong Thế Kỷ 20 mà ai cũng biết, đó là nhà Bác Học Albert Einstein đã nhận xét về vấn đề tôn giáo của Thế Kỷ 21 với những lời lẽ như sau: "Tôn giáo tương lai sẽ là một tôn giáo chung cho cả vũ trụ, tôn giáo này phải vượt lên trên một Thượng Đế cá thể và tránh những giáo điều cùng lý thuyết. Bao gồm cả thiên nhiên và tinh thần, nó phải được dựa trên cơ sở một tôn giáo mang tính thực nghiệm về mọi sự vật, cả tự nhiên và tinh thần trong sự hợp nhất viên mãn, Đạo Phật đáp ứng được những điều mô tả trên."

Qua lời phát biểu trên ta thấy nổi lên ba điểm đối với một tôn giáo cho thời đại mới, đó là:

Thứ nhất: Tôn giáo này là một tôn giáo chung với ba đặc điểm:

- Không nặng về giáo điều
- Không chỉ là lý thuyết

- Không chấp nhận một Thượng Đế độc tôn

Thứ hai: Tôn giáo này phải dựa trên cơ sở thực nghiệm và bao trùm mọi sự vật từ thiên nhiên đến tinh thần chứ không chỉ dành riêng cho con người.

Thứ ba: Tôn giáo này phải là một thể duy nhất về ba mặt vật chất, tinh thần và sự sống.

Qua sự phân tích trên, chúng ta thử tìm hiểu xem Phật Giáo đáp ứng được những gì cho thế giới mới.

IV. SỰ CÔNG HIẾN CỦA PHẬT GIÁO CHO NHÂN LOẠI.

- Từ hơn 25 thế kỷ nay, Phật Giáo đã đóng góp phần mình cho sự sống và nhân sinh, dù trải qua nhiều thăng trầm nhưng mục đích vì nhân sinh và cứu độ chúng sinh vẫn không thay đổi. Nói về nhân sinh tức là sự sống của con người thì vấn đề có quan niệm sống đúng đắn là điều quan trọng, điều này đã được giáo lý nhà Phật dạy trong "Bát Chánh Đạo". Trên địa cầu này, nhân loại rất đa dạng gồm nhiều chủng tộc, nhiều sắc dân, mỗi thứ đều có một truyền thống, một nếp sống và tư duy khác biệt. Tôn giáo không thể đến với họ bằng những giáo điều bắt buộc, với một niềm tin đóng khung, rồi đòi hỏi người ta theo đúng như thế để mở mang tín ngưỡng của mình. Một số tôn giáo đã đi theo con đường này nên họ đi truyền giáo bằng bạo lực hoặc bằng mua chuộc. Phật Giáo không đi theo hướng đó mà đến bất cứ đâu cũng từ từ hội nhập với con người tại chỗ, rồi chấp nhận những điều dị biệt của họ để rồi dẫn họ đến chỗ hòa đồng, đến chỗ đồng nhất về sự sống, về chân lý sống mà không áp đặt hay mua chuộc.

ở Đó là sự cống hiến thứ nhất của Phật Giáo cho loài người về "Chân lý sống hay quan niệm sống" dẫn đến an vui, hạnh phúc.

ở Cống hiến thứ hai của Phật Giáo là "Tình thương bao la đi cùng với sự bình đẳng không phân biệt" dẫn đến hòa bình thực sự cho con người. Chỉ có tình thương và tâm bình mới dẹp được tranh chấp, vì "Tâm Bình Thế Giới

Bình" đó là lời dạy của Đức Phật như một chân lý ngàn đời. Tôn giáo nào chỉ cho tín đồ đến Thánh Địa, đến chỗ linh thiêng hay nơi thờ phụng lớn để cầu hòa bình mà trong lòng những kẻ cầu xin đó đầy những độc tôn, mưu tính, tham lam, tranh chấp, khinh mạn v.v... thì đó chỉ là hình thức bề ngoài, lừa dối, không bao giờ hòa bình đến cả.

ở Công hiến thứ ba của Phật Giáo cho nhân loại là "Tinh thần nhân bản và sự tự do đích thực". Phật Giáo chủ trương "Con người làm chủ vận mạng của mình" chứ không do một thế lực thần quyền nào quyết định cả. Đạo Phật mới chính là "Đạo của con người, vì con người và đem lại hạnh phúc thực sự cho con người". Chỉ Đạo Phật mới mang "tinh nhân bản" đúng nghĩa của nó, Đạo Phật không chỉ đề cao con người mà còn làm thăng hoa con người lên với linh năng của nó tức là Trí Tuệ. Về mặt tự do thì những thứ tự do mà ngày nay nhân loại đề cao chỉ là những tự do thuộc về mặt quan hệ xã hội. Trong Đạo Phật không những có đủ những tự do đó mà còn phát huy tự do Tâm Linh để phong phú đời sống nội tâm con người.

Công hiến thứ tư của Phật Giáo cho nhân loại là "Tinh thần đồng nhất, trong tương quan hòa hợp". Trong quan điểm nhận thức của Phật Giáo có hai điểm quan trọng mà người Phật tử thường được nghe nói, đó là

Thứ nhất: "Cái này có thì cái kia có, cái này không thì cái kia không" nói lên sự tương quan, tương liên và hòa đồng của vạn vật, con người và vũ trụ.

Thứ hai: "Một là tất cả, tất cả là một" nói lên cái nhìn đồng nhất thể trong chiều sâu của vũ trụ và nhân sinh. Ngoài bốn công hiến nổi bật này, Phật Giáo còn cả trăm ngàn những công hiến khác mà trong phạm vi bài này không kể hết được. Bây giờ, xin chuyển qua nhận xét về triển vọng phát triển tương lai của Phật Giáo trong thời gian tới.

V. TRIỂN VỌNG PHÁT TRIỂN CỦA PHẬT GIÁO TRONG THẾ KỶ NÀY.

- Tất cả những điều vừa được trình bày trong bài này đã dẫn ta đến một sự suy xét xem tôn giáo phải làm những gì để phát triển và tồn tại cùng nhân loại trong những ngày tới trên địa cầu này. Theo luật đào thải thì những gì không còn hợp thời sẽ đến một ngày nào đó cũng bị con người bỏ rơi, rồi thời gian xóa mất. May thay, Phật Giáo không bị rơi vào trường hợp này vì thời gian càng xích gần, không gian càng mở rộng, khoa học càng phát triển thì Phật Giáo vẫn còn đây, vững vàng như đỉnh Hymalaya và sáng rực như mặt trời trưa Hạ. Một lần nữa ta hãy nghe những lời nhận định của nhà Bác Học Albert Einstein. Ông viết:

"Nếu có một tôn giáo nào đương đầu được với các nhu cầu của khoa học hiện đại thì đó là Phật Giáo. Phật Giáo không cần xét lại các quan điểm của mình để cập nhật hóa với những khám phá mới của khoa học. Phật Giáo không cần từ bỏ những quan điểm của mình để xu hướng theo khoa học, vì Phật Giáo bao hàm cả khoa học cũng như vượt qua khoa học. Phật Giáo là chiếc cầu nối liền tôn giáo và những tư tưởng khoa học. Cây cầu Phật Giáo đã kích thích con người khám phá những tiềm năng lớn lao nằm sâu kín trong chính con người, và trong môi trường sống chung quanh. Phật Giáo, vượt thời gian và mãi mãi có giá trị."

Vì là một nhà khoa học nên ông Einstein chỉ nói Phật Giáo là cây cầu nối liền tôn giáo với khoa học. Với nhãn quan của một người Phật tử tôi thấy Phật Giáo là cây cầu bắc ngay ở giữa chợ đời, để đưa tất cả chúng sinh qua con sông phiền não, khổ đau, sang đến bên bờ hạnh phúc và an lạc. Tôi xin nguyện được làm một thành phần bé nhỏ của cây cầu đó, để phụng sự chúng sinh, để đền ơn Phật, cho đến ngày nào đó tất cả chúng sinh đều thành Phật hết.

Qua những nhận xét của nhà Bác Học ta thấy được ba điều:

- Một là Đạo Phật rất gần khoa học

- Hai là Đạo Phật không bị lỗi thời
- Ba là Thế Kỷ 21 và thời gian sắp tới là thời kỳ của Đạo Phật cùng con người hợp nhất và phát triển.

Chỉ một lời phát biểu trên là đủ, dù tôi có viết cả ngàn trang sách cũng không bằng vài dòng của đoạn văn vừa trích dẫn. Nhưng, đây là nhìn về mặt lý còn về mặt sự tức là thực hành thì sao?

Dưới đây là một vài sự kiện nói lên việc phát triển của Phật Giáo. Trước hết theo tác giả Ursula Gauthier viết trong Le Nouvel Observateur thì hiện nay có tới 5 triệu người Pháp theo Phật Giáo thuộc các phái Mật Tông Tây Tạng, phái Thiền Nhật Bản và phái Soka Gakai thuộc Nhật Liên Tông Nhật Bản. Ở Âu Châu hiện giờ nước nào cũng hầu như có các tu viện Phật Giáo. Mới đây báo chí vừa loan tin là Đức Đạt Lai Lạt Ma được các Phật tử Nga mời sang đó vào cuối tháng 3 này (24-3-2002). Một điểm khác biệt khác là vào tháng 1-2002 tại Bồ Đề Đạo Tràng Ấn Độ, Đức Đạt Lai Lạt Ma cũng chủ tọa một buổi lễ với khoảng 300,000 Phật tử với 30,000 Chư Tăng. Lại cũng tại Ấn Độ vào giữa năm 2001 một buổi lễ quy y tập thể dự trù cho 1 triệu người được tổ chức nhưng sau chỉ có được 5 trăm ngàn về dự tại thị trấn

Ambedkar gần Thủ Đô New Delhi Ấn Độ. Về những cá nhân người Mỹ theo Phật Giáo thì đặc biệt có bà Patricia Devoe 61 tuổi là Mục Sư quản nhiệm một giáo phận Tin Lành dưới quyền bà có 52 Mục Sư và 12 nhà thờ. Bà bắt đầu làm quen với Đạo Phật từ tháng 10-1997 qua một Sư Cô người Mỹ là Ani Karin, năm 1998 bà dự một khóa học Phật Pháp do Đức Đạt Lai Lạt Ma hướng dẫn sau đó bà sang Scotland tu học Phật một năm. Đến tháng 6 năm 2000 bà phát nguyện xuất gia ở Kopan Monastery với Thiền Sư Lhundrup Sopa và được pháp danh là Lhundrup Chonyi. Ký giả phỏng vấn bà vì sao cải đạo thì bà trả lời: "Trong suốt 18 năm làm người hướng dẫn tinh thần bên Cơ Đốc Giáo Christian Church, niềm thao thức của tôi là tìm giải đáp về nỗi

khổ và sự chết, nhưng không tìm được câu trả lời trong Cơ Đốc Giáo. Tôi đã tìm được giải đáp bên Phật Giáo nên mới xuất gia."

Một Ni Sư khác người Mỹ là bà Chantal Carrerot hiện là Viện Trưởng Viện Phật Học International Mahayama Institute ở Lavaur Pháp, đã sang Johannesburg thủ đô Nam Phi để truyền giáo, ở đó bà đã cộng tác cùng hai Trung Tâm Phật Giáo là

- Kargu Samye Dzong Center và
- Lam Rim Buddhist Center.

Qua vài mẫu chuyện cụ thể trên, nói lên sự phát triển của Phật Giáo hiện nay trên các châu lục. Để kết luận tôi xin mượn lời của ông Hamada Kashin người Nhật phát biểu trong bài tham luận của Hội Nghị về Phát Triển Phật Giáo vào Thế Kỷ 21 họp ngày 27-28 tháng 10-1995 tại Đài Loan như sau:

"Chúng ta còn bị đe dọa bởi chiến tranh hạch tâm, ô nhiễm môi sinh, và các tranh chấp chủng tộc và tôn giáo. Tuy nhiên chúng ta không tuyệt vọng. Chúng ta vẫn cố gắng hết sức để thúc đẩy sự chuyển đổi giá trị và ý niệm về sự tương-lập, tùy thuộc lẫn nhau, để hướng tới việc sáng tạo một nền văn minh mới trong Thế Kỷ 21."

Hy vọng rằng Thế Kỷ 21 là của Tôn Giáo và Hòa Bình mà Phật Giáo được đóng góp một phần không nhỏ.

Cali, ngày 9-3-02

Nguồn: giaomua

Được bạn: Ct.Ly đưa lên

vào ngày: 30 tháng 12 năm 2004